

Số: 02/2018/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2018

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2018**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11**  
(Được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản)

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sông Đà 11 (SJE),
- Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty cổ phần Sông Đà 11;
- Tờ trình số 84/TTr-HĐQT ngày 10/9/2018 của HĐQT công ty về việc Thông qua phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ công ty; phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán; đăng ký lưu ký và niêm yết cổ phiếu mới chào bán; sửa đổi Điều lệ và thay đổi đăng ký kinh doanh;
- Biên bản kiểm phiếu số 01/2018/BBKP-ĐHĐCĐ ngày 16/10/2018.

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1.** Thông qua phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ của Công ty theo nội dung Tờ trình số 84/TTr-HĐQT ngày 10/9/2018, cụ thể:

***Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ:***

1. Tổ chức chào bán : Công ty cổ phần Sông Đà 11
2. Tên cổ phần chào bán: Cổ phần Công ty cổ phần Sông Đà 11
3. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
4. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
5. Số lượng cổ phiếu chào bán: 6.931.863 cổ phiếu
6. Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá dự kiến là 69.318.630.000 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi chín tỷ, ba trăm mười tám triệu, sáu trăm ba mươi nghìn đồng)
7. Vốn điều lệ trước khi chào bán : 115.531.050.000 đồng
8. Vốn điều lệ dự kiến sau khi chào bán: 184.849.680.000 đồng
9. Đối tượng chào bán: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại thời điểm chốt danh sách cổ đông được quyền mua cổ phần chào bán.  
Thời điểm chốt danh sách cổ đông sẽ do Hội đồng quản trị công ty thông báo sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận việc chào bán.
10. Phương thức chào bán: Cổ phiếu được chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua.

11. Tỷ lệ thực hiện quyền: 10 : 06 (nghĩa là cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền mua, 10 quyền được mua 06 cổ phiếu mới).

Ví dụ: "Cổ đông A sở hữu 100 cổ phần tại thời điểm chốt danh sách cổ đông, theo tỷ lệ thực hiện quyền 10 : 06 thì cổ đông A được hưởng 100 quyền mua và được mua 60 cổ phiếu chào bán".

12. Giá chào bán: 15.000 (mười lăm nghìn) đồng/ cổ phần

13. Căn cứ đề xuất mức giá cổ phiếu chào bán:

✓ Căn cứ giá trị sổ sách của cổ phần:

$$\text{Giá trị sổ sách của cổ phiếu} = \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu – Quỹ và nguồn kinh phí khác}}{\text{Số cổ phiếu đang lưu hành}}$$

- Giá trị sổ sách của cổ phiếu SJE tại thời điểm 31/12/2017:

$$\text{Giá trị sổ sách của cổ phiếu} = \frac{364.670.657.287}{11.553.105} = 31.564 \text{ đồng}^1$$

- Giá trị sổ sách của cổ phiếu SJE tại thời điểm 30/06/2018:

$$\text{Giá trị sổ sách của cổ phiếu} = \frac{360.131.315.456}{11.553.105} = 31.171 \text{ đồng}^2$$

✓ Căn cứ thị giá của cổ phiếu SJE:

Thị giá cổ phiếu SJE tại ngày giao dịch không hưởng quyền chốt danh sách cổ đông xin ý kiến cổ đông bằng văn bản (ngày 20/09/2018) là 28.500 đồng/cổ phiếu. Khối lượng giao dịch cổ phiếu SJE không lớn so với tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của công ty.

Tuy nhiên đây là đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, để bảo vệ quyền và lợi ích của cổ đông hiện hữu và nâng cao khả năng chào bán thành công, Hội đồng quản trị đề xuất Đại hội đồng cổ đông thông qua mức giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu là 15.000 đồng/ cổ phiếu.

14. Chuyển nhượng quyền mua: Cổ đông được chuyển nhượng quyền mua của mình cho người khác nhưng chỉ được chuyển nhượng quyền mua một (01) lần với giá do hai bên tự thỏa thuận trong thời gian quy định (được SJE thông báo sau khi nhận được chấp thuận của UBCKNN). Người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng lại cho người thứ ba.

Trong trường hợp các cổ đông hiện hữu chuyển nhượng quyền mua cổ phần cho các Nhà đầu tư/ cổ đông khác dẫn đến tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư / cổ đông đó tại SJE vượt qua các mức tỷ lệ phải thực hiện chào mua công khai theo quy định của pháp luật thì Đại hội đồng cổ đông chấp thuận cho Nhà đầu tư/ cổ đông đó được mua cổ phần mà không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai theo quy định.

15. Nguyên tắc làm tròn cổ phiếu: Số cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị để đảm bảo tổng số lượng cổ phiếu phân phối không vượt quá tổng số lượng cổ phiếu chào bán.

16. Phương án xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh và cổ phiếu còn dư do cổ đông không thực hiện quyền:

16.1. Xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh do việc làm tròn đến hàng đơn vị số cổ phiếu được đăng ký mua: Phần cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.

<sup>1</sup> Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017;

<sup>2</sup> Báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm 2018;

16.2. Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán mà cổ phiếu chào bán vẫn không được phân phối hết do cổ đông không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện quyền mua không hết (nếu có) thì số cổ phần còn lại được coi như chưa chào bán và tổng số cổ phần chào bán của đợt này sẽ được tính giảm theo số lượng tương ứng.

17. Về tỷ lệ chào bán thành công hoặc số tiền tối thiểu thu được từ đợt chào bán: Để đáp ứng nguồn vốn cho hoạt động đầu tư, kinh doanh của công ty, tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu dự kiến là 50%, tương đương số tiền thu được tối thiểu là 51.988.972.500 đồng. Vì vậy trong trường hợp đợt chào bán cổ phần không thành công hoặc không thu đủ số tiền tối thiểu như dự kiến, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 11 sẽ xem xét sử dụng linh hoạt các nguồn vốn bổ sung hợp pháp khác.

18. Giới hạn tỷ lệ chào bán cho cổ đông nước ngoài:

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 11 không quy định cụ thể giới hạn tỷ lệ sở hữu cổ phiếu đối với cổ đông là người nước ngoài. Tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tại công ty sẽ tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán. Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông 20/09/2018, số cổ phần nhà đầu tư nước ngoài sở hữu tại công ty là 79.955 cổ phiếu, tỷ lệ 0,69% vốn điều lệ.

19. Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu là cổ phiếu phổ thông và không bị hạn chế chuyển nhượng.

20. Thời hạn thực hiện dự kiến: Trong Quý 4/2018. Việc phân phối cổ phiếu được thực hiện trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời gian triển khai thực hiện phương án chào bán cổ phiếu phù hợp với tình hình thị trường chứng khoán, nhu cầu vốn của Công ty trong thời hạn phân phối cổ phiếu nêu trên.

21. Cam kết giao dịch trên thị trường chứng khoán: Công ty cam kết đưa cổ phiếu chào bán thêm vào giao dịch trên thị trường chứng khoán trong thời hạn theo quy định của pháp luật kể từ khi kết thúc đợt chào bán.

22. Rủi ro pha loãng:

Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu có thể xảy ra khi Công ty thực hiện chào bán thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ với giá bán ưu đãi (thấp hơn thị giá của cổ phiếu đang lưu hành).

Đối với đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ này của SJE có một số lưu ý với các Nhà đầu tư về rủi ro pha loãng giá cổ phiếu như sau:

- Tổng số cổ phiếu đăng ký chào bán: 6.931.863 cổ phiếu.
- Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu: 15.000 đồng/cổ phiếu.

Sau khi lượng cổ phiếu chào bán này chính thức được đưa vào giao dịch trên thị trường, cổ đông và nhà đầu tư cần lưu ý về việc pha loãng như sau:

❖ *Pha loãng giá cổ phiếu:*

Tại ngày giao dịch không hưởng quyền, giá giao dịch cổ phiếu SJE sẽ được điều chỉnh kỹ thuật theo công thức sau:

$$P_{tc} = \frac{(PR_{t-1} \times \text{Số lượng CP đang lưu hành}) + (PR \times \text{Số lượng CP chào bán thêm})}{\text{Số lượng CP đang lưu hành} + \text{Số lượng CP chào bán thêm}}$$

Trong đó:

- $P_{tc}$ : là giá tham chiếu cổ phiếu trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu mới trong đợt chào bán tăng vốn (*đây là giá cần xác định*).
- $PR_{t-1}$ : là giá chứng khoán phiên trước phiên giao dịch không hưởng quyền.
- $PR$ : là giá chào bán.

❖ *Rủi ro pha loãng thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS):*

Công thức tính:

$$EPS = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế} - \text{Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi}^3}{\text{Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Giá định chỉ có thay đổi về số lượng cổ phiếu lưu hành, sự thay đổi EPS của cổ phiếu như sau:

+ Lợi nhuận dự kiến sau thuế năm 2018 là 63.930.000.000 đồng<sup>4</sup>.

Trường hợp 1: Công ty không phát hành thêm cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành là 11.553.105 cổ phiếu.

$$EPS = \frac{63.930.000.000}{11.553.105} = 5.533,57 \text{ đồng}$$

Trường hợp 2: Công ty chào bán thành công cổ phiếu và dự kiến 6.931.863 cổ phiếu phát hành thêm của công ty chính thức lưu hành vào tháng 12 năm 2018, do có sự thay đổi về số lượng cổ phiếu đang lưu hành nên chỉ số EPS của Công ty sẽ có sự thay đổi như sau:

$$EPS = \frac{63.930.000.000}{(11.553.105 \times 11 + 18.484.968 \times 1) / 12} = 5.207,07 \text{ đồng}$$

❖ *Pha loãng giá trị sổ sách:*

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, giá trị sổ sách của mỗi cổ phần có thể sẽ bị thay đổi do có sự thay đổi về số lượng cổ phiếu lưu hành và tốc độ tăng trưởng vốn chủ sở hữu. Với việc chào bán thêm cổ phiếu với giá thấp hơn giá trị sổ sách, trong thời gian ngắn ngay sau khi chào bán do tỷ lệ tăng số lượng cổ phiếu lưu hành lớn hơn tỷ lệ tăng của vốn chủ sở hữu nên sẽ làm giảm giá trị sổ sách 01 cổ phiếu của Công ty.

❖ *Về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết:*

Do việc chào bán được thực hiện theo phương thức thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu nên sẽ không làm giảm tỷ lệ nắm giữ, quyền biểu quyết của các cổ đông nếu các cổ đông thực hiện quyền đầy đủ.

<sup>3</sup> Công ty không có cổ phần ưu đãi.

<sup>4</sup> Theo kế hoạch SXKD năm 2018 thông qua tại NQ ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018.

Rủi ro pha loãng tỷ lệ biểu quyết xảy ra trong trường hợp cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết một phần hoặc toàn bộ số lượng cổ phiếu được phân phối theo tỷ lệ dẫn đến tỷ lệ biểu quyết của cổ đông bị pha loãng.

Giả sử, đối với cổ đông A có 100.000 cổ phiếu. Trường hợp cổ đông A không đăng ký mua cổ phiếu được phân phối, tỷ lệ biểu quyết của cổ đông A bị pha loãng như sau:

Trước khi chào bán: tỷ lệ biểu quyết là  $100.000/11.553.105 = 0,86\%$

Sau khi chào bán: tỷ lệ biểu quyết là  $100.000/18.484.968 = 0,54\%$ .

***Tỷ lệ biểu quyết thông qua chiếm 60,78% tổng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết***

**Điều 2.** Thông qua Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu và ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh, thay đổi phương án sử dụng vốn cho phù hợp với tình hình thực tế hoạt động của công ty và báo cáo tại cuộc họp ĐHCĐ gần nhất.

Thông qua phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán: toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ, dự kiến là 103.977.945.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm lẻ ba tỷ, chín trăm bảy bảy triệu, chín trăm bốn lăm nghìn đồng) sẽ sử dụng vào mục đích đầu tư góp vốn vào Công ty cổ phần Đầu tư Điện Mặt Trời để thực hiện đầu tư xây dựng dự án Nhà máy điện mặt trời Phong Phú.

Thông tin tất về dự án như sau:

- Tên dự án đầu tư: NHÀ MÁY ĐIỆN MẶT TRỜI PHONG PHÚ
- Chủ đầu tư dự án: Công ty cổ phần Đầu tư điện Mặt Trời
- Mục tiêu dự án: Sản xuất điện từ năng lượng mặt trời
- Quy mô dự án: 42 MWp
- Địa điểm thực hiện dự án: Xã Phong Phú, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận
- Diện tích đất sử dụng: 60 ha
- Tổng vốn đầu tư dự kiến của dự án: 974 tỷ đồng (Chín trăm bảy mươi bốn tỷ đồng)
- Thời hạn hoạt động của dự án: 25 năm kể ngày được chấp thuận chủ trương đầu tư (theo Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 15/1/2018 của UBND tỉnh Bình Thuận).
- Tiến độ thực hiện dự án: Dự án đã được khởi công thực hiện trong quý III/2018, và dự kiến hoàn thành trước 30/06/2019.

- Kết quả tính toán chỉ tiêu tài chính của dự án trong 25 năm như sau:

+ Sản lượng: 1.488,62 triệu KWh	+ FIRR: 18,44%
+ Doanh thu bán điện: 4.173,37 tỷ đồng	+ NPV: 388,16 tỷ đồng
+ Tổng lợi nhuận sau thuế: 2.075 tỷ đồng	+ B/C: 1,34 lần
+ T <sub>hv</sub> : 10 năm 10 tháng	

Kết quả tính toán hiệu quả tài chính cho thấy dự án đạt hiệu quả, qua đó đem lại lợi nhuận cho nhà đầu tư và đảm bảo được các nghĩa vụ trả nợ ngân hàng.

Hiện nay, Công ty cổ phần Đầu tư điện Mặt Trời đã ký kết xong Hợp đồng tín dụng tài trợ vốn cho dự án, hợp đồng EPC về thiết kế, xây lắp và cung cấp, lắp đặt thiết bị, hợp đồng tổng thầu xây dựng đường dây và các thành hạng mục công trình khác. Chủ đầu tư cũng đã cơ bản hoàn thành các thủ tục về đền bù, giải phóng mặt bằng, các thủ tục pháp lý đầu tư,... đã bắt đầu triển khai thực dự án.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh, thay đổi phương án sử dụng vốn cho phù hợp với tình hình thực tế hoạt động của công ty và báo cáo tại cuộc họp ĐHĐCĐ gần nhất.

***Tỷ lệ biểu quyết thông qua chiếm 60,78% tổng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết***

**Điều 3.** Thông qua việc đăng ký lưu ký, đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu mới phát hành theo quy định của pháp luật.

- Sau khi kết thúc đợt chào bán, Công ty sẽ tiến hành các thủ tục để đăng ký lưu ký bổ sung toàn bộ số lượng cổ phiếu mới chào bán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

- Khi nhận được chấp thuận lưu ký bổ sung cổ phiếu của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, Công ty sẽ thực hiện đăng ký niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu mới chào bán thêm tại sàn HNX với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Thời gian thực hiện: Không quá 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

***Tỷ lệ biểu quyết thông qua chiếm 60,78% tổng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết***

**Điều 4.** Thông qua việc điều chỉnh, bổ sung nội dung Điều lệ công ty điều khoản quy định về vốn điều lệ căn cứ trên kết quả thực tế chào bán.

***Tỷ lệ biểu quyết thông qua chiếm 60,78% tổng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết***

**Điều 5.** Thông qua việc ủy quyền/giao cho HĐQT thực hiện tất cả các thủ tục để triển khai phương án phát hành cổ phiếu và các nội dung khác có liên quan theo quy định của pháp luật, nội dung như sau:

- Lựa chọn thời điểm thực hiện thích hợp và xây dựng phương án chi tiết để triển khai việc chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ dựa trên các phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua sau khi có chấp thuận của UBCKNN;

- Xây dựng phương án sử dụng vốn chi tiết, điều chỉnh và thay đổi phương án sử dụng vốn trong trường hợp cần thiết sao cho phù hợp với tình hình thị trường, tiến độ đầu tư dự án của công ty, nhu cầu vốn kinh doanh của công ty đảm bảo việc sử dụng vốn đạt hiệu quả tối ưu nhất. HĐQT sẽ công bố thông tin và Báo cáo UBCKNN và Đại hội đồng cổ đông gần nhất việc thay đổi mục đích sử dụng vốn theo đúng quy định của pháp luật.

- Ủy quyền cho HĐQT Công ty căn cứ vào tình hình hoạt động thực tế của Công ty để cân đối và giải ngân số tiền thu được từ đợt chào bán một cách hợp lý và hiệu quả, đảm bảo tối đa hóa lợi ích cho Công ty và các cổ đông.

- Bổ sung hoặc sửa đổi phương án để đăng ký chào bán cổ phiếu với UBCKNN hoặc nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan (nếu có).

- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép chào bán gửi Ủy ban chứng khoán Nhà nước và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.

- Thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh với Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội sau khi hoàn tất đợt chào bán.

- Thực hiện đăng ký bổ sung và lưu ký tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội đối với toàn bộ số lượng cổ phần phổ thông được chào bán thành công theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty thông qua.

- Thực hiện các thủ tục cần thiết khác bao gồm nhưng không giới hạn việc bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh Phương án chào bán theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước và/hoặc phù hợp với hoàn cảnh thực tế sao cho việc thực hiện Phương án huy động thành công, đảm bảo quyền lợi của Cổ đông và Công ty và tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành.

***Tỷ lệ biểu quyết thông qua chiếm 60,78% tổng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết***

**Điều 6.** Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Toàn bộ cổ đông Công ty cổ phần Sông Đà 11, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban lãnh đạo và các phòng ban nghiệp vụ có liên quan có trách nhiệm tổ chức, thực hiện toàn bộ các nội dung của Nghị quyết này.

Toàn bộ Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sông Đà 11 thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Nghị quyết này được gửi cho tất cả các cổ đông của Công ty.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
- UBCK; HNX (CBTT);
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- CBTT theo quy định;
- Lưu HĐQT, TCHC.

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HĐQT**



*Nguyễn Văn Sơn*



Số: 01/2018/BBKP-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2018

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU**

Về việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua  
phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ

**TÊN CÔNG TY:**

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11 (“Công ty”)**

- Địa chỉ: Tầng 7, tòa nhà Sông Đà Hà Đông, km10 đường Trần Phú, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0500313811 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 11 ngày 16/06/2018

- Điện thoại: 024. 33545 735 Fax: 024 33542 280

**CĂN CỨ:**

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;

- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sông Đà 11 (SJE),

- Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty cổ phần Sông Đà 11;

- Tờ trình số 84/TTr-HĐQT ngày 10/9/2018 của HĐQT công ty về việc Thông qua phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ công ty; phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán; đăng ký lưu ký và niêm yết cổ phiếu mới chào bán; sửa đổi Điều lệ và thay đổi đăng ký kinh doanh;

- Phiếu lấy ý kiến các cổ đông gửi về công ty.

Hôm nay, vào hồi 8 giờ 00 phút, ngày 16/10/2018, tại văn phòng Công ty cổ phần Sông Đà 11, tại Tầng 7, tòa nhà Sông Đà Hà Đông, km10 đường Trần Phú, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Công ty đã tiến hành kiểm phiếu lấy ý kiến về những vấn đề đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, nội dung như sau:

**I. Thành phần ban kiểm phiếu:**

- |                          |                             |                         |
|--------------------------|-----------------------------|-------------------------|
| 1. Ông Nguyễn Văn Sơn    | Chủ tịch HĐQT               | - Trưởng ban kiểm phiếu |
| 2. Ông Trần Văn Ngr      | Phó Chủ tịch HĐQT           | - thành viên            |
| 3. Ông Lê Văn Tuấn       | Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc | - thành viên            |
| 4. Ông Phạm Việt Cường   | Ủy viên HĐQT                | - thành viên            |
| 5. Ông Dương Hoài Nam    | Ủy viên HĐQT                | - thành viên            |
| 6. Ông Trương Mạnh Quang | Thư ký HĐQT                 | - Người kiểm phiếu      |



**II. Người giám sát kiểm phiếu biểu quyết:**

1. Bà Hà Hồng Nhung Trưởng Ban kiểm soát
2. Ông Đặng Xuân Thu Thành viên BKS
3. Ông Nguyễn Vũ Hải Thành viên BKS

**III. Người chứng kiến kiểm phiếu**

1. Ông Phạm Lạp Đại diện cổ đông công ty
2. Ông Phạm Minh Ngọc Đại diện cổ đông

**IV. Mục đích lấy ý kiến:**

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 11 lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ, thông qua việc lưu ký và đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu mới phát hành, sửa đổi Điều lệ và thay đổi đăng ký kinh doanh (Chi tiết theo Tờ trình đính kèm); thông qua dự thảo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

**V. NỘI DUNG KIỂM PHIẾU**

- Tổng số phiếu lấy ý kiến phát ra: 842 phiếu, tương đương 11.553.105 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Tổng số phiếu lấy ý kiến thu về: 49 phiếu, tương đương 7.021.894 cổ phần, chiếm tỷ lệ 60,78% cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty

Trong đó:

- Số phiếu lấy ý kiến hợp lệ: 49 phiếu, tương đương 7.021.894 cổ phần, chiếm tỷ lệ 60,78% cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương đương 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty

(Danh sách cổ đông thông qua biểu quyết theo danh sách đính kèm)

**Nội dung kiểm phiếu:**

1. **Nội dung 1:** Thông qua phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ của Công ty theo nội dung Tờ trình số 84/TTr-HĐQT ngày 10/9/2018 (Tờ trình phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đính kèm).

STT	Kết quả	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Số phiếu biểu quyết	49	0	0
2	Số cổ phần biểu quyết	7.021.894	0	0
3	Tỷ lệ biểu quyết	60,78%	0	0

2. **Nội dung 2:** Thông qua Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu và ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh, thay đổi phương án sử dụng vốn cho phù hợp với tình hình thực tế hoạt động của công ty và báo cáo tại cuộc họp ĐHCĐ gần nhất.

STT	Kết quả	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Số phiếu biểu quyết	49	0	0
2	Số cổ phần biểu quyết	7.021.894	0	0
3	Tỷ lệ biểu quyết	60,78%	0	0

0031  
ÔNG  
CỔ P  
ÔNG  
ĐÔNG

3. **Nội dung 3:** Thông qua việc đăng ký lưu ký, đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu mới phát hành.

STT	Kết quả	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Số phiếu biểu quyết	49	0	0
2	Số cổ phần biểu quyết	7.021.894	0	0
3	Tỷ lệ biểu quyết	60,78%	0	0

4. **Nội dung 4:** Thông qua việc điều chỉnh, bổ sung nội dung Điều lệ công ty điều khoản quy định về vốn điều lệ căn cứ trên kết quả thực tế chào bán.

STT	Kết quả	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Số phiếu biểu quyết	49	0	0
2	Số cổ phần biểu quyết	7.021.894	0	0
3	Tỷ lệ biểu quyết	60,78%	0	0

5. **Nội dung 5:** Thông qua việc ủy quyền/giao cho HĐQT thực hiện tất cả các thủ tục để triển khai phương án phát hành cổ phiếu và các nội dung khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

STT	Kết quả	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Số phiếu biểu quyết	49	0	0
2	Số cổ phần biểu quyết	7.021.894	0	0
3	Tỷ lệ biểu quyết	60,78%	0	0

## VI. KẾT LUẬN:

Những nội dung sau được ĐHĐCĐ thông qua (từ 51% trở lên):

- Nội dung 1:** Thông qua phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ của Công ty theo nội dung Tờ trình số 84/TTr-HĐQT ngày 10/9/2018 (tỷ lệ tán thành 60,78%).
- Nội dung 2:** Thông qua Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu và ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh, thay đổi phương án sử dụng vốn cho phù hợp với tình hình thực tế hoạt động của công ty và báo cáo tại cuộc họp ĐHĐCĐ gần nhất (tỷ lệ tán thành 60,78%).
- Nội dung 3:** Thông qua việc đăng ký lưu ký, đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu mới phát hành (tỷ lệ tán thành 60,78%).
- Nội dung 4:** Thông qua việc điều chỉnh, bổ sung nội dung Điều lệ công ty điều khoản quy định về vốn điều lệ căn cứ trên kết quả thực tế chào bán (tỷ lệ tán thành 60,78%).
- Nội dung 5:** Thông qua việc ủy quyền/giao cho HĐQT thực hiện tất cả các thủ tục để triển khai phương án phát hành cổ phiếu và các nội dung khác có liên quan theo quy định của pháp luật (tỷ lệ tán thành 60,78%).

Ban kiểm phiếu cam kết tính trung thực, chính xác của Biên bản này. Việc kiểm phiếu biểu quyết ý kiến của cổ đông kết thúc 8 giờ 45 ngày 16/10/2018.

Biên bản kiểm phiếu này được lập thành 05 bản.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



*Lê Văn Tuấn*



*Nguyễn Văn Sơn*

**THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU,  
NGƯỜI GIÁM SÁT KIỂM PHIẾU VÀ CHỨNG KIẾN KIỂM PHIẾU**

Ông Trần Văn Ngư	Phó Chủ tịch HĐQT - thành viên	
Ông Phạm Viết Cường	Ủy viên HĐQT - thành viên	
Ông Dương Hoài Nam	Ủy viên HĐQT - thành viên	
Bà Hà Hồng Nhung	Trưởng Ban kiểm soát	
Ông Đặng Xuân Thu	Thành viên BKS	
Ông Nguyễn Vũ Hải	Thành viên BKS	
Ông Phạm Lạp	Đại diện cổ đông	
Ông Phạm Minh Ngọc	Đại diện cổ đông	
Ông Trương Mạnh Quang	Thư ký HĐQT	

**PHỤ LỤC CỔ ĐÔNG THAM GIA BIỂU QUYẾT CÁC NỘI DUNG XIN Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN**  
(Đại hội đồng cổ đông theo hình thức xin ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ)

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 11.553.105 Cổ phần

STT	Họ tên cổ đông gửi phiếu biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Phiếu lấy ý kiến thu về hợp lệ												Ghi chú											
			Nội dung biểu quyết 1				Nội dung biểu quyết 2				Nội dung biểu quyết 3					Nội dung biểu quyết 4				Nội dung biểu quyết 5						
			Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến					
Số phiếu biểu quyết:			7.021.894																							
Tỷ lệ biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết:			60,78%																							
Tổng cộng:			7.021.894																							
1	Khương Văn Nhiệm	13.978	X			X						X														
2	Lê Văn Châu	23.107	X			X						X														
3	Lưu Văn Hồ	548.390	X			X						X														
4	Nghiêm Thị Hân	224.690	X			X						X														
5	Nguyễn Hữu Hải	22.950	X			X						X														
6	Nguyễn Minh Quang	120.820	X			X						X														
7	Nguyễn Thị Hoà	125.650	X			X						X														
8	Nguyễn Thị Hương	42.500	X			X						X														
9	Nguyễn Thị Thu Thủy	17.400	X			X						X														
10	Nguyễn Văn Sơn	499.505	X			X						X														
11	Nguyễn Vũ Hải	241.383	X			X						X														
12	Nguyễn Xuân Phương	522.460	X			X						X														
13	Nguyễn Đăng Bi	25.197	X			X						X														
14	Ngô Văn Đễ	6.000	X			X						X														
15	Phan Viết Hùng	412.380	X			X						X														
16	Phan Ngọc Mạnh	2.500	X			X						X														
17	Phạm Lạp	26.529	X			X						X														
18	Phạm Minh Ngọc	402.390	X			X						X														
19	Phạm Minh Tú	12.600	X			X						X														
20	Phạm Thị Liên	30.000	X			X						X														
21	Phạm Việt Cường	91.000	X			X						X														
22	Phạm Văn Ngự	22.500	X			X						X														
23	Phạm Văn Thắng	6.790	X			X						X														
24	Phạm Văn Tiến	286.600	X			X						X														
25	Trần Hoài Nam	348.800	X			X						X														
26	Trần Ngọc Định	221.300	X			X						X														



27	Trần Thanh Giang	50.000	X				X								X				
28	Trần Văn Ngự	843.128	X				X								X				
29	Trần Văn Phúc	284.800	X				X								X				
30	Trần Văn Thao	230.800	X				X								X				
31	Tạ Văn Lương	9.000	X				X								X				
32	Đặng Thị Tuyết	216.980	X				X								X				
33	Lương Đình Dũng	2.000	X				X								X				
34	Nguyễn Xuân Mười	6.500	X				X								X				
35	Nguyễn Thế Dũng	5.940	X				X								X				
36	Nguyễn Thị Ngọc	8.280	X				X								X				
37	Vũ Công Tuấn	240	X				X								X				
38	Hà Thị Hương Giang	13.500	X				X								X				
39	Phạm Đình Trường	6.500	X				X								X				
40	Đặng Xuân Toàn	3.000	X				X								X				
41	Nguyễn Thị Hải Yến	145.400	X				X								X				
42	Nguyễn Thị Ngọc Phương	118.200	X				X								X				
43	Nguyễn Thị Ngọc Loan	190.500	X				X								X				
44	Nguyễn Minh Cường	6.300	X				X								X				
45	Nguyễn Thái Diễm	300	X				X								X				
46	Đoàn Văn Hiếu	100	X				X								X				
47	Bùi Thị Liên	16.407	X				X								X				
48	Nguyễn Thị Hoàn	170.300	X				X								X				
49	Đặng Văn Hiến	396.300	X				X								X				

Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2018

**CHỮ KÝ CÁC THÀNH VIÊN THAM GIA KIỂM PHIẾU**



Ông Nguyễn Văn Sơn



Ông Trần Văn Ngự




Ông Lê Văn Tuấn



Ông Phạm Viết Cường



Ông Dương Hoài Nam



Bà Hà Hồng Nhung



Ông Đặng Xuân Thư



Ông Phạm Lập



Ông Phạm Minh Ngọc



**TRANG MẠNH QUANG**  
C. T. C. P.  
0813811

Ông Nguyễn Vũ Hải